

Dấu ấn của văn hoá truyền thống trong vấn đề tôn kính tổ tiên của giáo dân Công giáo (qua khảo cứu một số giáo xứ trên địa bàn thành phố Hà Nội)

Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Quốc Thiên

Trường Đại học Khoa học XH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

Email liên hệ: thunh.ussh@vnu.edu.vn

Tóm tắt: Sau gần 500 năm kể từ ngày du nhập, Công giáo đã không ngừng phát triển và dần trở thành một thành tố quan trọng tạo nên bản sắc văn hoá Việt Nam. Song song với quá trình đó, có rất nhiều dấu ấn của văn hoá truyền thống Việt Nam đã hiện diện trong tâm thức, quan niệm, lối sống của giáo dân Công giáo. Bài nghiên cứu này mong muốn làm rõ thêm ảnh hưởng của văn hoá truyền thống Việt Nam đến niềm tin cũng như nghi lễ tôn kính tổ tiên của những người Việt Nam theo Công giáo hiện nay dưới cách tiếp cận liên ngành, trong đó cách tiếp cận Tôn giáo học là trọng tâm.

Từ khoá: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Công giáo, Công giáo, Thờ cúng tổ tiên, Văn hóa truyền thống.

The influence of traditional culture on the veneration of ancestors among Catholic believers (A study of several parishes in Hanoi)

Abstract: After nearly 500 years since its introduction, Catholicism has continued to develop and has gradually become an important component of Vietnamese cultural identity. Parallel to this process, numerous elements of traditional Vietnamese culture have come to be reflected in the consciousness, values, and lifestyles of Catholic believers. This study seeks to further elucidate the influence of traditional Vietnamese culture on the faith and the practices of ancestral veneration among contemporary Vietnamese Catholics, using an interdisciplinary approach with Religious Studies as the central analytical framework.

Keywords: The belief in ancestor worship of Catholics, Catholicism, Ancestor worship, Traditional culture.

Ngày nhận bài: 24/9/2025; **Ngày phản biện:** 09/11/2025; **Ngày duyệt đăng:** 20/12/2025

1. Đặt vấn đề

Công giáo là một trong số những tôn giáo độc thần lớn trên thế giới đã du nhập, hội nhập vào văn hoá Việt Nam. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, từ chỗ là một tôn giáo ngoại sinh có nhiều sự xung đột với văn hoá truyền thống, đôi chỗ còn bài trừ lẫn nhau, Công giáo đã dần trở thành tôn giáo lớn thứ hai tại Việt Nam (sau Phật giáo) và đã tiếp nhận nhiều giá trị văn hoá truyền thống của người Việt, đặc biệt là truyền thống thờ cúng tổ tiên - một trong những thành tố văn hoá làm nên cốt cách người Việt.

Nhiều công trình khoa học đã nghiên cứu về sự hội nhập của Công giáo với văn hoá truyền thống Việt Nam nói chung và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên nói riêng. Có thể kể đến công trình của PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương "*Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*" (Nxb Khoa học Xã hội, 2001) và "*Bước đường hội nhập văn hóa dân tộc của Công giáo Việt Nam*" (Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, 1999, số 1,2). Tác giả đã nghiên cứu thực hành nghi lễ và lối sống Công giáo trong dòng chảy của văn hóa cũng như quá trình các nghi lễ Công giáo được "Việt hóa", hội nhập sâu với văn hoá Việt Nam. Tác giả Phạm Huy Thông viết "*Ảnh hưởng qua lại giữa Đạo Công giáo và văn hóa Việt Nam*" (NXB Tôn giáo, 2012) và "*Ảnh hưởng từ đạo Công giáo đến lối sống của người Việt Nam*" (Tạp chí Công tác tôn giáo, 2016, số 1+2). Những công trình này đều khẳng định những giá trị tích cực, sự ảnh hưởng và lan toả của Công giáo tới văn hoá và lối sống của người Việt Nam theo hướng "ảnh hưởng qua lại lẫn nhau và cùng làm cho nhau phong phú, đổi mới và phát triển hơn" (Phạm Huy Thông, 2021), qua đó khẳng định Công giáo đang không ngừng hòa nhập để trở nên gần gũi với cộng đồng người Việt.

Để cập đến nghi lễ thờ cúng tổ tiên trong Công giáo có các công trình như: Mai Diệu Anh với *"Một số vấn đề về hội nhập nghi lễ Công giáo với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên người Việt hiện nay"* (Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, 2011, số 12), Nguyễn Khánh Diệp với *Vấn đề thờ cúng tổ tiên của tín đồ Công giáo người Việt*, (Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, 2016, số 4). Các công trình này đã khái quát sự hội nhập văn hóa của Công giáo qua nghi lễ tôn kính tổ tiên dựa trên việc phân tích so sánh sự khác nhau trước và sau Công đồng Vatican II.

Nhìn chung, nhiều công trình đã đề cập đến sự hội nhập của Công giáo với văn hoá truyền thống của Việt Nam nói chung, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên nói riêng, tuy dưới góc độ tiếp cận liên ngành văn hoá học, Tôn giáo học vẫn còn hạn chế. Nghiên cứu này mục tiêu làm rõ thêm những dấu ấn của văn hoá truyền thống đang hiện hữu ở người Công giáo trong việc tôn kính tổ tiên dưới cách tiếp cận Tôn giáo học với phương pháp nghiên cứu chính là phân tích - tổng hợp, quan sát và phỏng vấn sâu. Việc phỏng vấn sâu được thực hiện với giáo dân Công giáo tại Giáo xứ Hà Hồi (thôn Hà Hồi, xã Hồng Vân, TP. Hà Nội) Giáo xứ Phùng Khoang (Trung Văn, phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội), trong đó người trẻ nhất là 24 tuổi và lớn nhất là 70 tuổi có trên 60% số người trên 50 tuổi).

2. Vấn đề thờ cúng tổ tiên trong văn hóa người Việt và trong đạo Công giáo

2.1. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên truyền thống của người Việt

Tín ngưỡng thờ cúng là loại hình tín ngưỡng dân gian phổ biến trong cộng đồng người Việt, không chỉ là cách bày tỏ lòng biết ơn và kính trọng đối với tổ tiên mà còn là niềm tin về sự hỗ trợ của tổ tiên đã khuất đối với con cháu đang sống ở trần gian. Trong niềm tin ấy, "tổ tiên" - những người đã mất, luôn có mối quan hệ mật thiết, thậm chí là chi phối đối với "con cháu" - những người đang sống. Chính vì vậy, họ rất chú trọng đến nghi lễ và sự thờ cúng tổ tiên như câu nói "trần sao âm vậy", "sống vì mồ vì mả, không ai sống bằng cả bát cơm," "có thờ có thiêng, có kiêng có lành," "Âm vượng thì Dương mới hưng, tổ tiên an thì con cháu mới thịnh,"...

Đối với người Việt, thờ cúng tổ tiên được coi là "Đạo nhà" (Nguyễn Thị Thanh Hải, 2013, 223). Điều đó đã nói lên vị trí và vai trò của thờ cúng tổ tiên trong đời sống tâm linh và tinh thần của người Việt. Vì thế, đây được coi là "cửa ngõ" mà các tôn giáo bên ngoài khi muốn tiến vào đời sống tâm linh của người Việt đều phải hòa nhập (Nguyễn Khánh Diệp, 2016, 66); nếu thiếu nó các tôn giáo ngoại sinh trở thành xa lạ (Đặng Nghiêm Vạn, 1996, 347). Có thể thấy sự tiếp nhận tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên này trong lịch sử hội nhập với văn hoá Việt Nam của Phật giáo và Công giáo.

2.2. Khái lược về tôn kính tổ tiên của Công giáo

Trong lịch sử truyền bá Công giáo vào Việt Nam, đã có một thời gian dài những người Công giáo Việt Nam không được thực hiện nghi lễ liên quan đến cúng tổ tiên. Dù vậy, phong tục này vẫn tồn tại trong đời sống tinh thần của người giáo dân Công giáo tại Việt Nam cho đến khi được chính thức hóa sau Công đồng Vatican II (1962-1965).

Khi thực hành nghi lễ kính tổ tiên, người Công giáo không làm lễ cúng hay đặt mâm cơm cúng lên bàn thờ tổ tiên vì giáo lý Công giáo khẳng định rằng người chết không thể quay lại trần gian để hưởng dùng những lễ vật đó. Tuy vậy, việc đề cập đến "thờ cúng tổ tiên trong Công giáo" ở đây chỉ để nhằm đề cập đến sự kết nối của Công giáo với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt truyền thống để giúp người đọc dễ hình dung và so sánh, chứ không trình bày cụ thể một phần nghi lễ trong cử hành tôn kính tổ tiên của những người giáo dân Việt Nam.

2.2.1. Giáo lý, kinh sách

Việc tôn kính tổ tiên trong Công giáo không phải là một việc làm theo cảm tính mà là một điều luật buộc, là một đòi hỏi của Tin Mừng, cụ thể như là trong Kinh Thánh, ở sách Xuất hành chương 20 câu 12 có nội dung là: *"Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người ban cho người"*.

Trong kinh Mười điều răn, Thảo kính cha mẹ là điều răn thứ tư đứng hàng đầu trong các điều răn về tương quan giữa người với người. Bên cạnh đó, trong giáo lý Công giáo cũng khẳng định rằng: *"Hội Thánh chẳng những không ngăn cấm mà còn khuyến khích các tín hữu bày tỏ lòng tôn kính và hiếu thảo đối với tổ tiên, miễn là cách thức biểu lộ phù hợp với Đức tin Công giáo"* (Hội đồng giám mục Việt Nam, 2022, 158).

2.2.2. Về mặt cử hành nghi lễ

Trong các Thánh lễ⁽¹⁾ thông thường, đặc biệt khi cử hành Bí tích Thánh Thể, Giáo hội Công giáo luôn tưởng nhớ và cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, thể hiện rõ niềm tin vào sự sống lại và niềm hy vọng hưởng ánh sáng tôn nhan Thiên Chúa. Niềm tin này được biểu hiện tập trung và rõ nét nhất trong nghi thức tang lễ. Khi một tín hữu qua đời, cộng đoàn được thông báo bằng tiếng chuông buồn và được mời gọi hiệp thông cầu nguyện cho linh hồn người quá cố.

Tang lễ Công giáo vừa tiếp thu các phong tục tập quán của từng Giáo hội địa phương⁽²⁾, vừa tuân theo các quy định phụng vụ của Giáo hội. Trong nghi thức khâm liệm, linh mục chủ sự đọc các lời nguyện và rảy nước thánh⁽³⁾ để thánh hóa linh cữu và các vật dụng liên quan. Linh cữu sau đó được đưa đến nhà thờ để cử hành Thánh lễ an táng, trong đó các lời nguyện, bài giảng và thánh ca đều quy hướng đến mẫu nhiệm sự chết, sự sống lại và niềm hy vọng Nước Trời.

Sau Thánh lễ an táng, các nghi thức tiễn biệt⁽⁴⁾ và làm phép phần mộ được cử hành tại Vườn Thánh⁽⁵⁾, nhấn mạnh chiều kích thiêng liêng của sự hiệp thông giữa người sống và người đã qua đời. Bên cạnh đó, vào các dịp giỗ hằng năm, người Công giáo tiếp tục tưởng nhớ người quá cố qua các ý lễ và giờ kinh tại gia đình. Dù có những điểm tương đồng với truyền thống giỗ chạp của người Việt, thực hành tưởng niệm của người Công giáo khác biệt căn bản ở chỗ trọng tâm không đặt vào việc cúng bái, mà là cầu nguyện cho các linh hồn theo giáo lý Kitô giáo.

Trong dịp Tết Nguyên Đán, Giáo hội Công giáo Việt Nam dành ngày mồng Hai Tết để cầu nguyện cho ông bà tổ tiên, bao gồm cả những người còn sống và đã qua đời. Ngày lễ này mang ý nghĩa đặc biệt đối với người Công giáo, khi các thành viên trong gia đình sum họp, chúc Tết ông bà cha mẹ và duy trì các sinh hoạt truyền thống đầu năm. Đồng thời, việc viếng Vườn Thánh, thắp hương và nguyện kinh cho tổ tiên đã qua đời trở thành thực hành phổ biến, thể hiện sự hiệp thông thiêng liêng giữa các thế hệ. Thực hành này cho thấy sự dung hợp hài hòa giữa truyền thống đạo hiếu, ý thức cội nguồn của văn hóa Việt Nam với giáo huấn Công giáo về cầu nguyện cho các linh hồn và niềm hy vọng vào sự sống đời sau.

3. Ảnh hưởng của văn hóa truyền thống đến sự tôn kính tổ tiên của người Công giáo

Khi Công giáo du nhập vào Việt Nam, tiến trình hội nhập văn hóa không diễn ra tức thời mà được hình thành thông qua một quá trình điều chỉnh và thay đổi nhận thức kéo dài (Đỗ Trần Phương, Bùi Văn Hải, 2019, 75-90). Theo Giáo sư Vũ Hảo, những phản đối ban đầu của các nhà truyền giáo đối với nghi lễ thờ cúng tổ tiên bắt nguồn từ tình trạng “mù văn hóa” (Trường Đại học KHXH&NV-Trung tâm nghiên cứu tôn giáo đương đại, 2018, 100-103), tức là sự thiếu hiểu biết đầy đủ về bối cảnh văn hóa bản địa. Chính vì vậy, việc tiếp nhận và dung hợp các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trở thành điều kiện cần thiết để Công giáo có thể bén rễ và phát triển bền vững tại Việt Nam.

Trong lịch sử truyền giáo, Alexandre de Rhodes được xem là một trong những nhà truyền giáo sớm có cái nhìn tiến bộ đối với phong tục thờ cúng tổ tiên của người Việt. Ông từng nhận định rằng: “Trong khắp cõi đất có người ở này, có lẽ không có nước nào trọng kính và tôn sùng hồn và xác người quá cố bằng dân nước Annam” (Alexander de Rhodes, 1994, 51). Thái độ cởi mở đó được thể hiện qua việc ông chủ động hòa mình vào đời sống văn hóa bản địa, qua đó cụ thể hóa nhận thức của mình trong tác phẩm *Phép giảng tám ngày* – bản tóm lược giáo lý Công giáo được xuất bản tại Roma năm 1651 và sau này được chuyển dịch sang chữ Quốc ngữ (Phạm Huy Thông, 2011, 133).

Những chuyển biến quan trọng trong tiến trình hội nhập văn hóa của Công giáo tại Việt Nam được thúc đẩy mạnh mẽ từ sau Công đồng Vatican II (Dương Văn Biên, 2019, 55). Tinh thần canh tân và thích nghi của Công đồng đã được Giáo hội Công giáo Việt Nam từng bước tiếp nhận và triển khai, nhằm hài hòa giáo lý và thực hành phụng vụ với văn hóa dân tộc, đặc biệt là trong việc giải quyết các xung đột liên quan đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt (Mai Diệu Anh, 2011, 40). Trong bối cảnh đó, hội nhập văn hóa được hiểu như tiến trình “nhập thế” của Công giáo vào các nền văn hóa cụ thể, trong đó có văn hóa Việt Nam (Đỗ Trần Phương, Bùi Văn Hải, 2019, 89).

3.1. Việc thắp hương kính nhớ tổ tiên

Thắp hương là một cử chỉ biểu trưng cho sự tôn kính và tưởng nhớ đối với tổ tiên, các anh hùng dân tộc và những người có công trong truyền thống văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, thực hành này không chỉ diễn ra tại các vườn thánh mà còn được tích hợp vào một số cử hành

phụng vụ Công giáo, đặc biệt trong Thánh lễ an táng và các nghi thức cầu hồn. Sự hiện diện của việc thắp hương trong các không gian phụng vụ cho thấy tiến trình hội nhập văn hóa của Công giáo tại Việt Nam, thể hiện sự thích nghi hài hòa giữa nghi lễ tôn giáo và các giá trị văn hóa bản địa.

3.2. Việc đặt bàn thờ tổ tiên

Sau Công đồng Vatican II, việc cho phép tín hữu Công giáo thiết lập bàn thờ tổ tiên tại tư gia đã mở ra một bước tiến quan trọng trong tiến trình hội nhập văn hóa. Tuy nhiên, trong trường hợp bàn thờ tổ tiên và bàn thờ Thiên Chúa cùng được bố trí trên một bức tường, bàn thờ tổ tiên phải được đặt ở vị trí thấp hơn. Cách sắp xếp này nhằm diễn đạt rõ trật tự thần học của đức tin Công giáo: việc kính nhớ và hiếu thảo với ông bà cha mẹ là điều chính đáng và cần thiết, song Thiên Chúa vẫn là Đấng tối thượng, được tôn thờ ở vị trí cao nhất.

Mô thức bố trí này có sự tương đồng nhất định với cách sắp đặt không gian thờ tự trong Phật giáo, qua đó phản ánh một đặc điểm chung trong tâm thức văn hóa Việt Nam là sự coi trọng đời sống tâm linh và ý thức về trật tự thiêng. Việc đặt bàn thờ tổ tiên trong gia đình không chỉ thể hiện đạo hiếu và sự tưởng nhớ cội nguồn, mà còn cho thấy khả năng dung hợp giữa giáo lý Công giáo và các giá trị văn hóa bản địa trong đời sống tôn giáo của người Việt.

3.3. Cách bài trí bàn thờ

Nhìn chung, các vật dụng được đặt trên bàn thờ tổ tiên của người Công giáo về cơ bản tương đồng với truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt, ngoại trừ việc không bày biện mâm cơm hay các lễ vật mang tính cúng tế. Theo Giáo lý Công giáo, "mỗi người sau khi chết sẽ lãnh nhận phần thưởng hay hình phạt muôn đời qua cuộc phán xét riêng, tùy theo đời sống của mình hướng về Đức Kitô; linh hồn hoặc phải trải qua sự thanh luyện, hoặc được hưởng hạnh phúc thiên đàng, hoặc phải chịu án phạt đời đời" (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2012, 1022). Quan niệm này khẳng định rằng con người sau khi chết không trở lại đời sống trần thế để thụ hưởng các nhu cầu vật chất.

Từ góc nhìn thần học Công giáo, việc dâng cơm cúng cho người đã qua đời không mang lại giá trị thiêng liêng cho các linh hồn, đồng thời cũng không đem lại ơn ích thiêng liêng cho người còn sống. Thay vào đó, thực hành tưởng nhớ của người Công giáo tập trung vào việc cầu nguyện, xin lễ và hiệp thông thiêng liêng cho các linh hồn, qua đó thể hiện sự khác biệt căn bản giữa nghi thức thờ kính tổ tiên trong Công giáo và các hình thức cúng tế truyền thống của người Việt, đồng thời cho thấy tiến trình hội nhập văn hóa có chọn lọc trong đời sống tôn giáo.

3.4. Tiếng chuông buồn (chuông báo tử)

Thực hành kéo chuông buồn tại các giáo xứ có sự khác biệt nhất định về số hồi và cách thức, song lại cho thấy sự trùng lặp đáng chú ý về số lần tiếng chuông vang lên. Cụ thể, tại giáo xứ Hà Hồi, khi một nam giáo dân qua đời, nhà thờ kéo một hồi chuông gồm 7 tiếng; đối với nữ giáo dân là một hồi 9 tiếng. Trong khi đó, tại giáo xứ Phùng Khoang, chuông buồn được kéo 3 hồi, mỗi hồi 7 tiếng đối với nam và 3 hồi 9 tiếng đối với nữ. Khảo sát cho thấy hai con số 7 (nam) và 9 (nữ) là yếu tố lặp lại tại các giáo xứ này.

Theo Giáo luật Công giáo, tiếng chuông buồn có chức năng thông báo sự qua đời của một tín hữu trong cộng đoàn và mời gọi các tín hữu hiệp thông cầu nguyện cho người quá cố. Tuy nhiên, Giáo luật không quy định cụ thể về số hồi hay số tiếng chuông, cũng không đề cập đến ý nghĩa của các con số 7 và 9. Việc sử dụng các con số này trong thực hành chuông buồn tại một số giáo xứ thuộc Tổng giáo phận Hà Nội vì thế không bắt nguồn từ giáo huấn chính thức của Giáo hội.

Tại giáo xứ Hà Hồi, khi được hỏi về nguồn gốc của quy định này, ông N.V.H cho biết rằng theo quan niệm dân gian được lưu truyền trong cộng đồng, "nam có bảy vía, nữ có chín vía", do đó số tiếng chuông được kéo tương ứng với số vía của người qua đời. Tuy nhiên, ông cũng thừa nhận rằng ý nghĩa sâu xa của quan niệm này không còn được giải thích rõ ràng, mà chủ yếu được duy trì theo tập quán "các cụ xưa truyền lại"⁽⁶⁾.

Có thể nhận thấy rằng quan niệm "nam bảy vía, nữ chín vía" không xuất hiện trong Kinh Thánh hay giáo lý Công giáo, mà là một yếu tố thuộc tín ngưỡng dân gian người Việt. Việc thực hành kéo chuông buồn theo số vía phản ánh sự tiếp nối của các lớp văn hóa truyền thống trong đời sống tôn giáo của người Công giáo Việt Nam, đặc biệt trong các cộng đồng giáo dân trung niên và cao tuổi. Dù ý nghĩa biểu tượng của các con số này đã trở nên mơ hồ theo thời gian, việc

duy trì thực hành vẫn cho thấy mức độ ăn sâu của các yếu tố văn hóa dân gian trong tâm thức tôn giáo của người Công giáo, thông qua sự truyền nối liên thế hệ từ cha ông đến hiện tại.

3.5. Niềm tin vào “sự hiện diện” của những người đã qua đời

Mặc dù giáo lý Công giáo không thừa nhận sự tồn tại và tác động của các vong hồn, song thực tế khảo sát cho thấy trong đời sống tôn giáo của người Công giáo Việt Nam vẫn tồn tại những lớp tín niệm dân gian mang tính tiềm thức, liên quan đến cảm nhận về sự “hiện diện” hay “quay trở lại” của những người mới qua đời. Trong quan niệm này, người chết vẫn được cho là đang ở bên cạnh người thân hoặc ít nhất vẫn “hiện diện” tại không gian gắn liền với họ, đặc biệt là phần mộ – nơi lưu giữ thân xác.

Từ những quan sát thực địa, chúng tôi ghi nhận trên một số phần mộ Công giáo có sự xuất hiện của các chai nước, lon bia, thuốc lá. Đây là những vật dụng thường thấy trong thực hành cúng lễ của người Việt không theo Công giáo. Ông T.V.B khẳng định rằng “đó không phải là một sự vô tình nhưng là hành động của những người thân của người quá cố đang nằm tại phần mộ đó khi họ để trước phần mộ của những người thân là các chai nước, lon bia đã được mở nắp sẵn. Ngoài những chai nước, lon bia còn cả những cây thuốc lá”⁽⁷⁾. Trong một trường hợp khác, chúng tôi quan sát thấy trên phần mộ còn sót lại chân hương với điếu thuốc đang hút dở. Giải thích cho hành vi này, ông L.V.Đ cho biết đó “là mộ của con trai ông, khi còn sống con trai ông hay hút thuốc lá. Vì vậy, mỗi lần thăm mộ con trai, ông vẫn làm vậy”⁽⁸⁾.

Những hiện tượng trên phản ánh rõ nét ảnh hưởng của quan niệm dân gian “trần sao âm vậy”, theo đó người Việt tin rằng ông bà tổ tiên sau khi qua đời vẫn tiếp tục dõi theo con cháu, hiện diện trong không gian gia đình, bàn thờ, phần mộ và có khả năng phù hộ cho con cháu (Nguyễn Khánh Diệp, 2016, 69). Đồng thời, quan niệm này cho rằng các nhu cầu và sở thích của con người không chấm dứt sau cái chết, do đó người sống cần tiếp tục đáp ứng những nhu cầu ấy thông qua các hình thức dâng cúng, trong đó có đồ ăn, thức uống và các vật dụng quen thuộc khi sinh thời (Huệ Khải, 2012, 72-76). Chính từ nền tảng này mà thực hành cúng lễ, đốt vàng mã vẫn phổ biến trong văn hóa truyền thống Việt Nam, kể cả trong một số trường hợp hiếm gặp nơi các gia đình Công giáo.

Theo giáo lý Công giáo, linh hồn người chết trở về với Thiên Chúa để chịu phán xét và lãnh nhận phần thưởng hay hình phạt tương xứng với đời sống trần thế; vì thế, họ không thể quay lại để thụ hưởng các lễ vật vật chất như thức ăn, đồ uống hay thuốc lá. Tuy nhiên, trong thực hành tôn giáo của người Công giáo Việt Nam, những yếu tố tín ngưỡng dân gian được truyền nối qua nhiều thế hệ, cùng với sự tác động của môi trường văn hóa cộng đồng, vẫn tiếp tục tồn tại như những lớp trầm tích văn hóa. Hiện tượng này không chỉ xuất hiện trong Công giáo mà còn có thể nhận thấy ở các tôn giáo ngoại sinh khác tại Việt Nam như Phật giáo hay Đạo giáo, phản ánh tính bền vững và sức lan tỏa của các quan niệm dân gian trong đời sống tôn giáo của người Việt.

3.6. Việc để tang cho cây cối, vật nuôi khi có người trong nhà qua đời

Quan niệm vạn vật hữu linh là một yếu tố có ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của người Việt nói chung và những người Việt Nam theo Công giáo nói riêng. Quan niệm này được lý giải rằng mọi vật trên đời này kể cả súc vật hay cây cỏ trong tự nhiên đều mang trong mình một linh hồn để các sự vật ấy trở nên có ý thức, cảm xúc đối với những gì gần gũi, quen thuộc. Vì thế khi có người qua đời, gia đình sẽ quấn khăn trắng quanh thân cây cối giống như việc để tang cho người mới qua đời. Là một tín hữu theo Công giáo, ông U.Đ.V cho biết “mục đích của việc quấn vải trắng quanh thân cây khi nhà có tang là để giữ cho các cây đó không bị chết, vì nếu không quấn khăn vào thân cây cối trong khi nhà có tang là để bị “người chết mang đi”⁽⁹⁾. Bên cạnh đó ông còn cho biết việc làm này phổ biến ở gần như các gia đình Công giáo tại Hà Nội.

Quan niệm vạn vật hữu linh đã hiện rất rõ trong trường hợp này. Giáo lý của Công giáo không đề cập đến việc để tang dành cho cây cối trong nhà, nhưng thực tế vẫn chỉ ra rằng, phong tục truyền thống của Việt Nam về tang lễ dành cho người quá cố vẫn ảnh hưởng đến quan niệm, suy nghĩ của những người Công giáo tại Việt Nam khi họ vẫn tin rằng, những sự vật xung quanh con người đều là những chủ thể có ý thức, có cảm xúc, biết vui biết buồn, biết hạnh phúc biết đau đớn nhớ thương.

3.7. Các điều kiêng kỵ mà các gia đình có người mới qua đời

Trong tâm thức văn hóa của người Việt, khi gia đình có người qua đời thường được xem là đang trong thời kỳ “vận áo xám”, một trạng thái tang chế kéo dài cho đến hết giỗ đầu của người quá cố. Trong khoảng thời gian này, gia đình tang quyến phải tuân thủ nhiều điều kiêng kỵ liên quan đến sinh hoạt xã hội như làm ăn, đi lại, cưới hỏi, thăm sản phụ hoặc trẻ sơ sinh. Đặc biệt, một trong những kiêng kỵ phổ biến là việc không xông đất hay đến thăm, chúc Tết nhà người khác vào dịp đầu năm, do quan niệm có thể mang lại điều không may cho cộng đồng.

Các quan niệm kiêng kỵ này vẫn có ảnh hưởng nhất định đến đời sống tôn giáo của người Công giáo Việt Nam. Theo ông N.V.T, “nhà có tang thì không nên vào nhà khác trong dịp Tết, kiêng đi chúc Tết vào những ngày đầu năm vì có thể mang những điều không may mắn đến cho người khác trong năm đó”⁽¹⁰⁾. Quan điểm này cũng được chia sẻ bởi ông U.Đ.V, ông N.V.H và nhiều người được phỏng vấn trong các bối cảnh khác nhau. Thực tế này cho thấy sự tiếp nối của các quan niệm dân gian trong nhận thức và thực hành tôn giáo của giáo dân Công giáo phản ánh tính bền vững của truyền thống văn hóa qua nhiều thế hệ.

Bên cạnh các kiêng kỵ liên quan đến sinh hoạt xã hội, nghi lễ tang ma, vốn là một trong những nghi lễ phức tạp nhất trong đời sống văn hóa Việt, cũng bao hàm nhiều tập tục mang tính kiêng tránh, trong đó có việc che gương hoặc kính hướng về nơi đặt linh cữu. Đây là một thực hành phổ biến trong văn hóa dân gian và vẫn được duy trì trong không ít gia đình Công giáo.

Mặc dù theo giáo lý Công giáo, cái chết được hiểu là sự trở về với Thiên Chúa, song ông U.Đ.V cho biết, việc che gương là một việc cần làm trong tang lễ và thực tế gia đình ông đã thực hiện khi diễn ra tang lễ của hai cụ H. và S. là bố mẹ của ông⁽¹¹⁾. Giải thích lý do tại sao lại phải làm hành động đó, ông U.Đ.V nói đó là làm theo kiêng kỵ của các “cụ” thế hệ trước để lại. Theo dân gian, nhà có đám tang cần che gương lại để tránh việc người mất bị hoảng sợ khi không nhìn thấy bản thân mình trong gương (người chết sẽ không có sự phản chiếu hình ảnh của họ trong gương nữa). Hơn nữa còn có quan niệm cho rằng gương còn là một cánh cửa, nếu người mới qua đời vào đó sẽ khó có thể siêu thoát. Những thực hành này cho thấy sự đan xen giữa giáo lý Công giáo và các tín niệm dân gian trong đời sống tôn giáo của người Công giáo Việt Nam, đặc biệt trong các nghi lễ liên quan đến cái chết.

4. Kết luận

Qua khảo sát các thực hành tang lễ và thờ kính tổ tiên của giáo dân trên một số giáo xứ ở Hà Nội cho thấy tiến trình hội nhập văn hóa diễn ra sâu rộng và bền bỉ. Dù giáo lý Công giáo có những quy định rõ ràng về sự chết và đời sống sau cái chết, trong thực hành tôn giáo cụ thể, người giáo dân vẫn tiếp nhận và duy trì nhiều yếu tố tín ngưỡng dân gian được truyền nối qua các thế hệ.

Các nghi thức như cầu nguyện cho người đã qua đời trong Thánh lễ, viếng Vườn Thánh, lập bàn thờ tổ tiên tại tư gia, thắp hương trong phụng vụ hay kính nhớ tổ tiên vào mồng Hai Tết thể hiện sự dung hợp hài hòa giữa giáo huấn Công giáo và truyền thống đạo hiếu của người Việt. Đồng thời, những thực hành mang dấu ấn dân gian như quan niệm “nam bảy vía, nữ chín vía”, các kiêng kỵ tang chế hay niềm tin mơ hồ về sự hiện diện của người mới qua đời cho thấy các lớp trầm tích văn hóa vẫn tồn tại trong tâm thức giáo dân, dù không bắt nguồn từ giáo lý chính thống.

Những thực tế trên khẳng định rằng đời sống Công giáo tại Hà Nội không chỉ được định hình bởi giáo huấn của Giáo hội mà còn bởi bối cảnh văn hóa – xã hội bản địa. Vấn đề tôn kính tổ tiên của giáo dân vì thế cần được tiếp cận từ góc nhìn tôn giáo học và nhân học văn hóa, coi đây là một quá trình hội nhập văn hóa mang tính động, trong đó đức tin Công giáo và văn hóa truyền thống Việt Nam vừa tương tác, vừa điều chỉnh lẫn nhau trong đời sống tôn giáo đương đại.

Chú thích:

(1) Thánh Lễ là việc tưởng niệm cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu. Thánh lễ là trung tâm và nền tảng của các cử hành Phụng vụ của Công giáo, qua Thánh lễ Chúa Giêsu tiếp tục hiện diện và gìn giữ Hội Thánh hoàn vũ.

(2) Giáo hội địa phương: có ý nói đến Giáo hội Công giáo tại từng quốc gia, từng giáo xứ trong các giáo phận.

(3) Là nghi thức dùng nước đã được làm phép bởi linh mục để rảy trên áo quan và khăn tang. Đây được coi như cử chỉ thể hiện sự chúc lành cho những đồ vật này.

(4) Là nghi thức bao gồm các lời nguyện, xúc hương trầm (xông hương) và rảy nước thánh lên trên áo quan trước khi đưa đến huyệt mộ để chôn cất.

(5) Vườn Thánh: chỉ phần đất an nghỉ của các Kitô hữu đã qua đời.

(6) Phỏng vấn ông N.V.H, ngày 09/11/2024, tại nhà thờ giáo xứ Hà Hồi.

(7) Phỏng vấn ông T.V.B, ngày 02/3/2025, tại Vườn Thánh Giáo xứ Phùng Khoang.

(8) Phỏng vấn ông L.V.Đ, ngày 02/11/2024, tại nhà riêng ông Đ tại số 34 Đình Tiên Hoàng, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

(9) Phỏng vấn ông U.Đ.V, ngày 10/01/2025, tại nhà riêng ông V- số 1 Phạm Hồng Thái, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

(10) Trích phỏng vấn ông N.V.T, ngày 11/01/2025, tại nhà riêng ông T ở số 5A, Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

(11) Phỏng vấn ông U.Đ.V, ngày 10/01/2025, tại nhà riêng ông V- số 1 Phạm Hồng Thái, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

Mai Diệu Anh (2011). Một số vấn đề về hội nhập nghi lễ Công giáo với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên người Việt hiện nay. *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.

Nguyễn Hồng Dương (1999). *Bước đường hội nhập văn hóa dân tộc của Công giáo Việt Nam*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, 1999, tr.25-31.

Nguyễn Hồng Dương (2001). *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

Nguyễn Hồng Dương (2016). *Những nẻo đường Phúc âm hóa Công giáo ở Việt Nam*. Nxb Tôn giáo.

Vũ Văn Đạt (2013). Vấn đề tôn kính tổ tiên của người công giáo Việt trước và sau Công đồng Vatican II. *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, số 3, tháng 3/2013.

Nguyễn Khánh Diệp (2016). Vấn đề thờ cúng tổ tiên của tín đồ Công giáo người Việt. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*. Số 4(154).

Vũ Thị Hà (2021). *Sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội-Sự hòa nhập xã hội và thực hành đức tin*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

Hội đồng Giám mục Việt Nam (2009). *Giáo lý Hội thánh Công giáo*. Nxb Tôn giáo.

Nguyễn Thị Quế Hương (2021). *Hương ước làng Công giáo vùng đồng bằng sông Hồng: Lịch sử và hiện tại*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

Nhóm phiên dịch các giờ kinh phụng vụ (2011). *Kinh Thánh ấn bản 2011*. Nxb Tôn giáo.

Đỗ Trần Phương, Bùi Văn Hải (2019). Hội nhập của Công giáo với văn hóa Việt Nam (qua nghiên cứu một số biểu tượng tại nhà thờ Công giáo ở giáo phận Hà Nội và giáo phận Bùi Chu). *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.

Bùi Đức Sinh (2009). *Lịch sử Giáo hội Công giáo*. Nxb Veritas California-USA.

Phạm Huy Thông (2012). *Ảnh hưởng qua lại giữa Đạo Công giáo và văn hóa Việt Nam*. Nxb Tôn giáo.

Phạm Huy Thông (2016). Ảnh hưởng từ đạo Công giáo đến lối sống của người Việt Nam. *Tạp chí Công tác tôn giáo*, số 1+2.

Phạm Huy Thông (2021). Công giáo với văn hóa dân tộc Việt Nam. Truy xuất tại <http://bienphongvietnam.gov.vn>, ngày 10/9/2025.

Phạm Huy Thông (2020). Ảnh hưởng từ Đạo Công giáo đến lối sống của người Việt Nam. Truy xuất tại: <http://huangiao.com>, ngày 10/9/2025.

Trung Chính Quách Ngọc Trà (2024). *Thờ cúng cổ truyền Việt Nam - nghi lễ và thực hành*. Nxb Thế giới.